CTCP Cao su Bà Rịa (UPCOM: BRR)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	17,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.3%	**-8.8%**	**-21.1%**

ROE — Q3/25: **12.8%** | +/- YoY: ▲ 3.3%

DT thuần — *Q3/25*: **108** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 22.0 ▲ 25.1% | YoY: ▼ 32.0 ▼ 23.2%

DT thuần — *9T 2025*: **253** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 9.00 ▲ 3.6%

LN gộp — *Q3/25*: **37.5** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 21.8 ▲ 139% | YoY: ▲ 3.20 ▲ 9.3%

LN gộp — *9T 2025*: **69.1** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 14.5 ▲ 26.6%

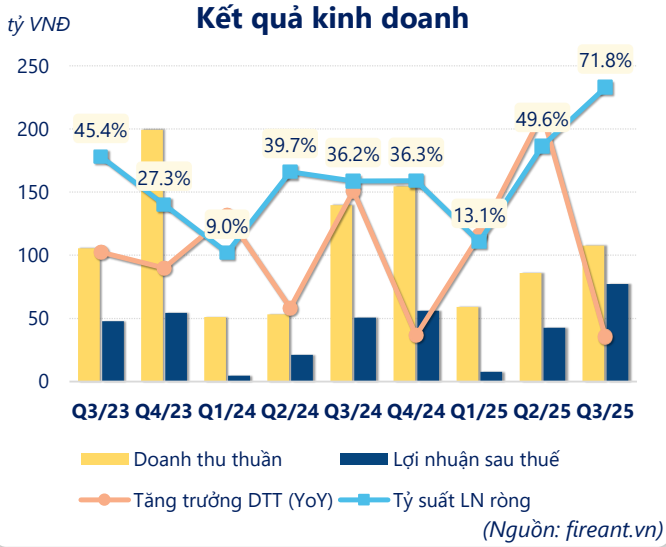
LN thuần — *Q3/25*: **76.7** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 65.3 ▲ 573% | YoY: ▲ 24.4 ▲ 46.7%

LN thuần — *9T 2025*: **97.3** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 35.9 ▲ 58.4%

LN sau thuế — *Q3/25*: **77.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 34.5 ▲ 80.9% | YoY: ▲ 26.6 ▲ 52.6%

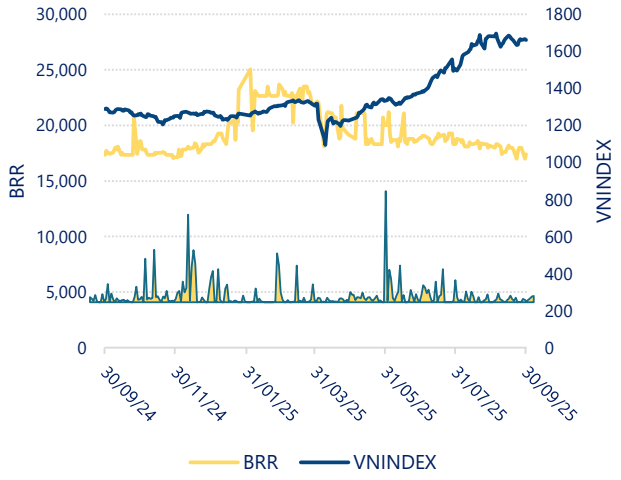
LN sau thuế — *9T 2025*: **128** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 51.7 ▲ 67.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

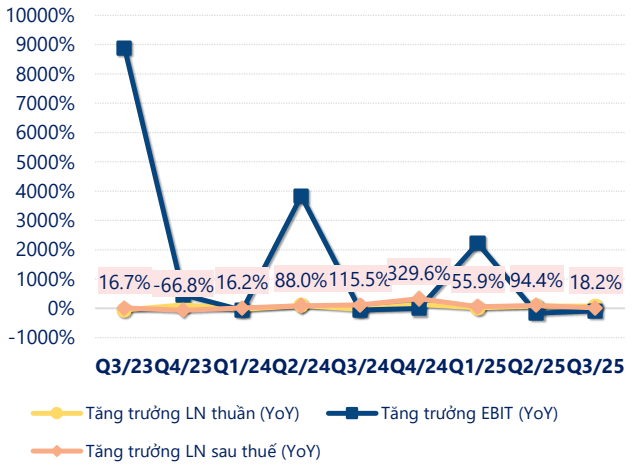
Lịch sử giá



CTCP Cao su Bà Rịa (UPCOM: BRR)

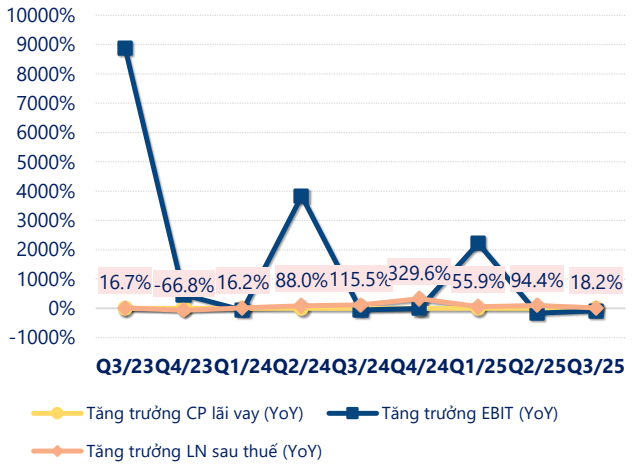
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



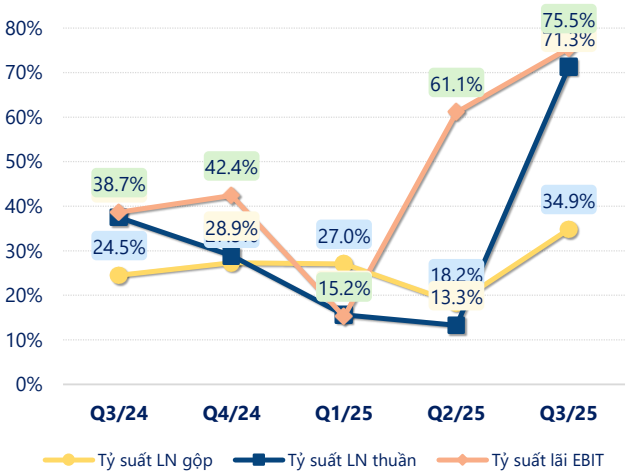
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



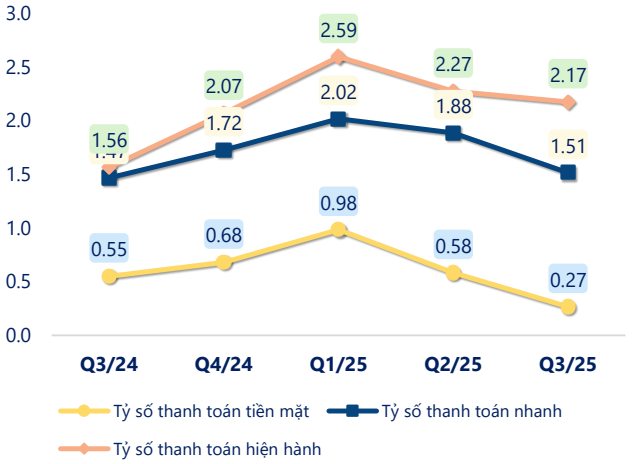
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



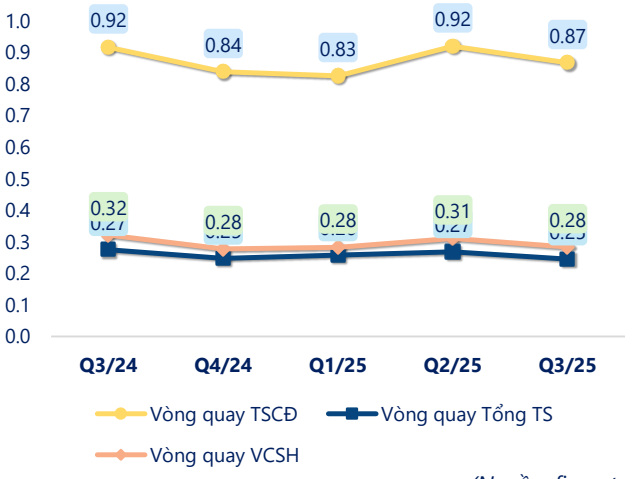
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



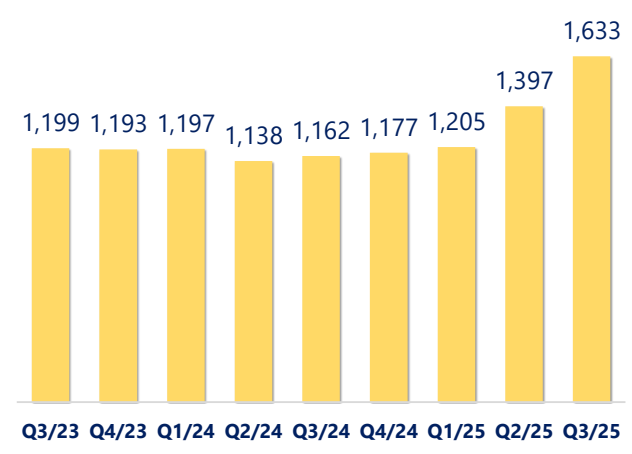
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

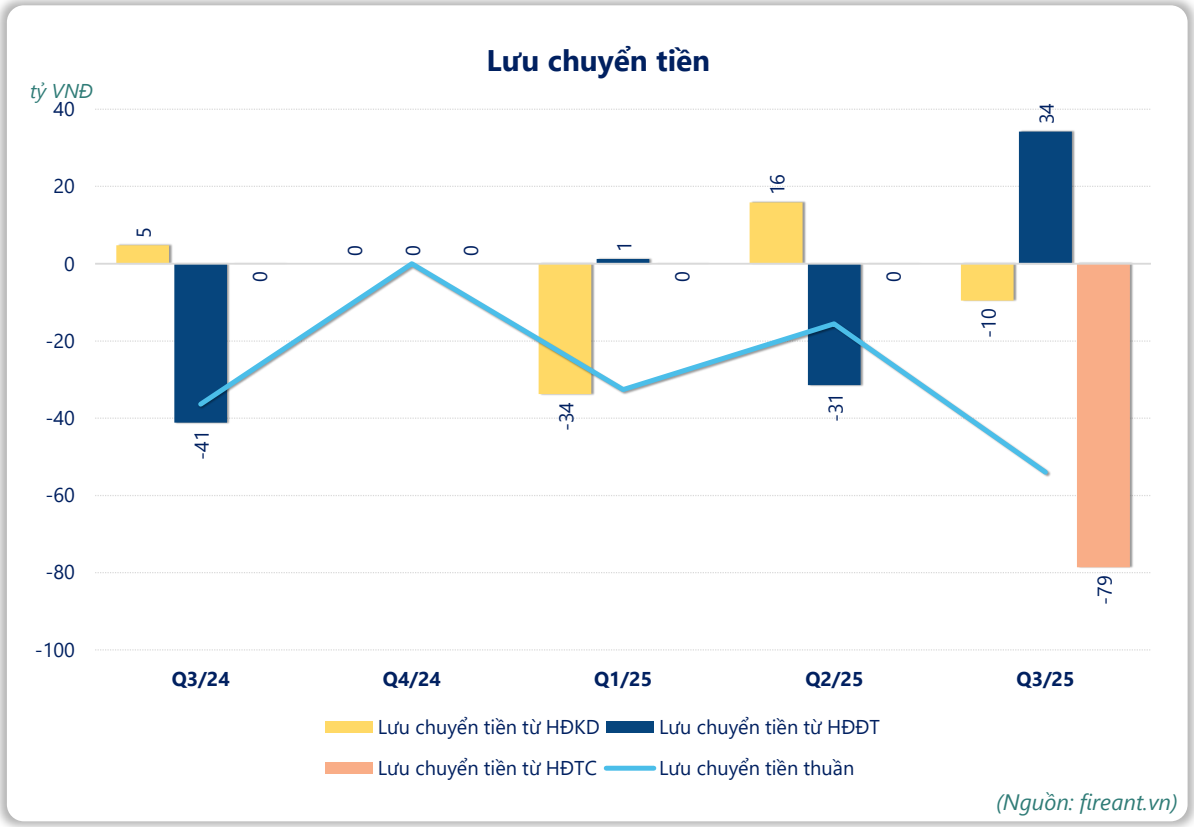


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Bà Rịa (UPCOM: BRR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**108**	**140**	**-23.2%**	**253**	**244**	**3.6%**
Giá vốn hàng bán	70.1	105	-33.3%	183	189	-3.1%
Lợi nhuận gộp	37.5	34.3	9.3%	69.1	54.6	26.6%
Doanh thu HĐTC	47.5	28.4	67.3%	52.4	30.9	69.9%
Chi phí TC	0.07	0.44	-83.4%	-1.68	0.46	-467%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.31	2.27	-42.4%	4.62	4.37	5.7%
Chi phí QLDN	**6.93**	**7.56**	**-8.4%**	**21.3**	**19.2**	**10.9%**
LN thuần từ HĐKD	76.7	52.3	46.7%	97.3	61.4	58.4%
Lợi nhuận khác	**4.51**	**1.64**	**175%**	**45.5**	**24.2**	**88.0%**
LN trước thuế	81.2	54.0	50.4%	143	85.6	66.8%
Lợi nhuận sau thuế	**77.2**	**50.6**	**52.6%**	**128**	**76.3**	**67.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**77.2**	**50.6**	**52.6%**	**128**	**76.3**	**67.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)